

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2018

Thực hiện Công văn số 1012/STTTT-CNTT, ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Sở Thông tin và Truyền thông, về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018. Ủy ban nhân dân huyện Văn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện năm 2018 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật An toàn thông tin ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với các Bộ), Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố) đã được ban hành;
- Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ, ngành, địa phương mình;
- Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước của Bộ, ngành, địa phương mình;

- Văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát

- Từng bước ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng CNTT hướng tới Chính phủ điện tử phải thúc đẩy, gắn liền với quá trình cải cách hành chính và là một nội dung của cải cách hành chính.

- Ưu tiên vốn đầu tư cho ứng dụng, phát triển và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước của huyện.

- Đầu tư hạ tầng CNTT đồng bộ, tập trung phát triển nguồn nhân lực CNTT; phổ cập và nâng cao kỹ năng ứng dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của huyện, tăng nhanh tỷ lệ nhân lực CNTT có trình độ.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử. 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

- 100% các cơ quan Nhà nước cấp huyện, xã sử dụng chữ ký số.

- UBND huyện xây dựng và thực hiện thành công một cửa điện tử hiện đại theo quy định.

- 80% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- Nâng cấp và duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản.

- 100% các văn bản, tài liệu (trừ văn bản mật, hồ sơ) của các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn trên môi trường mạng và có ứng dụng chữ ký số.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa của UBND huyện, hướng tới kết nối, liên thông các cấp, hướng tới ứng dụng CNTT vào công tác phục vụ người dân tại bộ phận một cửa của UBND các xã, thị trấn. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa huyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Triển khai việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2, 3 trên Trang thông tin điện tử của huyện. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công trên Trang thông tin điện tử, đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng.

- Hoàn thiện Trang thông tin điện tử của huyện với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của Nhà nước.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông mở các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT hằng năm cho cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức các xã, thị trấn để sử dụng thành thạo máy tính trong công việc; các lớp tập huấn nâng cao theo chương trình đào tạo của tỉnh cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo, cán bộ chủ chốt về CNTT.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT hiện có đồng thời sửa chữa, thay thế trang thiết bị CNTT lạc hậu, máy tính cấu hình thấp, mua sắm mới các trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức.

- 100 % các tổ chức, đoàn thể của các xã, thị trấn có máy tính riêng để xử lý văn bản.

- 100 % các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện có máy tính riêng để xử lý các văn bản mật.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Quyết định số 33/KH-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- UBND huyện Văn Quan tiếp tục triển khai thực hiện các quy chế nhằm tạo hành lang pháp lý cho các hệ thống thông tin cụ thể như:

+ Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của UBND huyện Văn Quan về việc ban hành quy chế sử dụng phần mềm eOffice đối với các đơn vị trực thuộc huyện Văn Quan.

+ Quyết định số 3733/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về ban hành quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện Văn Quan.

+ Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND huyện Văn Quan về việc kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện Văn Quan.

+ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND huyện Văn Quan về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

+ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của UBND huyện Văn Quan về ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Văn Quan.

+ Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND huyện Văn Quan về ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thư điện tử huyện Văn Quan.

2. Giải pháp tài chính

- Tranh thủ nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, ngân sách của tỉnh phân bổ và ưu tiên bố trí vốn ngân sách của huyện hằng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước.

- Tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành từ huyện đến xã, thị trấn; đặc biệt cần tăng cường và tổ chức tốt các buổi giao ban trực tuyến, các hội nghị, hội thảo... trong toàn huyện bằng hình thức trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; mở rộng số cơ quan thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Đối với các cơ quan, đơn vị:

+ Trang bị đầy đủ các kiến thức bảo mật cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức trước khi cho phép truy nhập và sử dụng hệ thống thông tin.

+ Bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn hệ thống thông tin. Cán bộ chuyên trách được đảm bảo điều kiện học tập, tiếp cận công nghệ, kiến thức an toàn bảo mật thông tin trước khi tiến hành các hoạt động quản lý hay kỹ thuật nghiệp vụ.

+ Quan tâm và ưu tiên bố trí kinh phí cần thiết để đảm bảo và tăng cường an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị.

+ Các cơ quan, đơn vị phải bố trí máy vi tính riêng, không kết nối mạng nội bộ và Internet dùng để soạn thảo văn bản, lưu giữ thông tin có nội dung mật theo quy định.

- Đối với cán bộ chuyên trách tại các cơ quan, đơn vị:

+ Tham mưu cho lãnh đạo triển khai thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các kiến thức về an toàn, an ninh thông tin, có biện pháp phòng tránh các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây mất thông tin khi tiến hành các hoạt động quản lý hay kỹ thuật nghiệp vụ.

+ Thường xuyên cập nhật cấu hình chuẩn cho các thành phần của hệ thống thông tin, thiết lập cấu hình chặt chẽ nhất nhưng vẫn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống thông tin.

+ Thường xuyên thực hiện việc theo dõi bản ghi nhật ký hệ thống và các sự kiện khác có liên quan để đánh giá, báo cáo các rủi ro và mức độ nghiêm trọng các rủi ro đó. Các rủi ro đó có thể xảy ra do sự truy cập trái phép, sử dụng trái phép, mất, thay đổi hoặc phá hủy thông tin và hệ thống thông tin.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

+ Thường xuyên cập nhật những chính sách, thủ tục an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị và thực hiện đúng hướng dẫn về an toàn, an ninh thông tin của cán bộ chuyên trách.

+ Hạn chế việc sử dụng chức năng chia sẻ tài nguyên, khi sử dụng chức năng này cần bật thuộc tính bảo mật bằng mật khẩu và thu hồi chức năng này khi đã sử dụng xong.

+ Phải thực hiện quét virus trước khi mở các tập tin đính kèm theo thư điện tử, không mở các thư điện tử khi chưa rõ người gửi hoặc tập tin đính kèm có nguồn gốc không rõ ràng để tránh virus, phần mềm gián điệp lây nhiễm máy tính.

+ Phải đặt mật khẩu cho máy tính (mật khẩu đăng nhập, mật khẩu bảo vệ màn hình). Sử dụng các thiết bị lưu trữ thông tin (USB, ổ cứng gắn ngoài, thẻ nhớ...) đảm bảo an toàn, đúng cách để phòng ngừa virus, phần mềm gián điệp xâm nhập máy tính phá hoại, đánh cắp thông tin.

5. Giải pháp tổ chức

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự

ng nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

- Thành lập Ban Chỉ đạo CNTT, Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lập kế hoạch ứng dụng CNTT theo từng năm trình UBND huyện xem xét, quyết định.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có biểu mẫu kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

2. Văn phòng UBND và UBND huyện

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của hệ thống văn phòng điện tử eOffice.

- Thực hiện các dự án tin học hóa bộ phận một cửa điện tử.

- Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

- Quản trị và duy trì hoạt động của Văn phòng điện tử, hội nghị trực tuyến.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các cơ quan, đơn vị triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện bố trí nguồn kinh phí cho các dự án ứng dụng CNTT của huyện.

5. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

- Tăng cường đẩy mạnh sử dụng hiệu quả phần mềm văn phòng điện tử eOffice.

- Phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử huyện.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2018 của huyện Văn Quan./.

Nơi nhân:

- Sở TT&TT;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Dũng